

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 86 /QĐ-UBND, ngày 10/01/2023 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH HUYỆN	515,559
I	Thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp	15,029
	Thu ngân sách huyện hưởng 100%	2,543
	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân chia	12,486
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	493,304
	Thu bổ sung cân đối	302,624
	Thu bổ sung có mục tiêu	190,680
III	Thu kết dư	
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (tính trừ nguồn cải cách tiền lương còn tồn tại huyện là 6.041 triệu đồng giảm trừ dự toán năm sau theo kiến nghị của kiểm toán; 70% tăng thu năm 2021 thực hiện cải cách tiền lương: 1.072 triệu đồng, nguồn lương năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022: 113 triệu đồng)	7,226
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	515,559
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	324,879
1	Chi đầu tư phát triển	16,752
2	Chi thường xuyên	301,807
3	Dự phòng ngân sách	6,320
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
II	Chi các chương trình mục tiêu	190,680
	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	190,680
	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	
III	Chi chuyển nguồn sang năm	

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ
NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 86 /QĐ-UBND, ngày 10/01/2023 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	
I	Nguồn thu ngân sách	514,237
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	13,707
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	493,304
	Thu bổ sung cân đối	302,624
	Thu bổ sung có mục tiêu	190,680
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang	7,226
II	Chi ngân sách	514,237
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	462,424
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã	51,813
	Chi bổ sung cân đối	51,813
	Chi bổ sung có mục tiêu	
3	Chi chuyển nguồn sang năm	
B	NGÂN SÁCH XÃ	53,135
I	Nguồn thu ngân sách	53,135
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	1,322
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	51,813
	Thu bổ sung cân đối	51,813
	Thu bổ sung có mục tiêu	
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	Chi ngân sách	53,135

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 86 /QĐ-UBND, ngày 10/01/2023 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	Dự toán	
		Tổng thu NSNN	Thu NS huyện
A	B	1	
	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	22,389	15,029
I	Thu Nội địa	22,389	15,029
1	Thu từ doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý	200	-
	- Thuê môn bài		
	- Thuê giá trị gia tăng	200	
	- Thuê thu nhập doanh nghiệp		
	- Thuê tài nguyên		
2	Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	40	-
	- Thuê môn bài		
	- Thuê giá trị gia tăng	40	
	- Thuê thu nhập doanh nghiệp		
	- Thuê tiêu thụ đặc biệt		
	- Thuê tài nguyên		
	- Thu khác		
3	Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		
	- Thuê môn bài		
	- Thuê giá trị gia tăng		
	- Thuê tiêu thụ đặc biệt		
	- Thuê thu nhập doanh nghiệp		
4	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh	9,182	9,182
	- Thuê môn bài		
	- Thuê giá trị gia tăng	5,962	5,962
	- Thuê thu nhập doanh nghiệp	700	700
	- Thuê tiêu thụ đặc biệt	20	20
	- Thuê tài nguyên	2,500	2,500
	- Thu khác		-
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3	3
6	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	276	
7	Tiền sử dụng đất	6,390	2,556
8	Thu phí, lệ phí	748	548
9	Thuế thu nhập cá nhân	740	740
10	Lệ phí trước bạ	1,800	1,800
11	Thu tiền bán nhà, thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước		
12	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	10	
13	Thu khác ngân sách	3,000	200
II	Thu viện trợ		

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CHI NGÂN SÁCH C
VÀ CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM**

(Kèm theo Quyết định số 86 /QĐ-UBND, ngày 10/01/2023 của UBND

Đơn vị:

STT	Nội dung	Ngân sách huyện	Bac
			Ngân sách cấp huyện
A	B	1=2+3	2
	TỔNG CHI NSDP	515,559	462,424
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	324,879	271,744
I	Chi đầu tư phát triển (1)	16,752	16,752
1	Chi đầu tư cho các dự án	16,752	16,752
	<i>Trong đó: Chia theo lĩnh vực</i>	0	
-	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	0	
-	<i>Chi khoa học và công nghệ</i>	0	
	<i>Trong đó: Chia theo nguồn vốn</i>	0	
-	<i>Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất</i>	0	
-	<i>Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết</i>	0	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	0	
3	Chi đầu tư xây dựng cơ bản tập chung vốn trong nước	0	
II	Chi thường xuyên	301,807	249,720
	<i>Trong đó:</i>	143,829	143,302
1	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	143,829	143,302
2	<i>Chi khoa học và công nghệ (2)</i>	0	
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay (2)	0	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (2)	0	
V	Dự phòng ngân sách	6,320	5,272
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	0	
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	190,680	190,680
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	190,680	190,680
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	0	0
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU		

84/CK-NSNN

ẤP HUYỆN

2023

D huyện)

Triệu đồng

0 gồm

**Ngân sách
xã**

3

53,135

53,135

52,087

527

527

1,048

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THEO LĨNH VỰC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 86 /QĐ-UBND, ngày 10/01/2023 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	514,237
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH CẤP XÃ	51,813
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC	462,424
I	Chi đầu tư phát triển (2)	16,752
1	Chi đầu tư cho các dự án	16,752
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	100
-	Chi khoa học và công nghệ	
-	Chi quốc phòng	1,000
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	
-	Chi y tế, dân số và gia đình	69
-	Chi văn hóa thông tin	5,568
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
-	Chi thể dục thể thao	
-	Chi bảo vệ môi trường	
-	Chi các hoạt động kinh tế	3,319
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	2,500
-	Chi bảo đảm xã hội	
-	Chi đầu tư khác	4,196
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế.	
II	Chi thường xuyên	249,720
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	143,829
-	Chi khoa học và công nghệ (3)	
-	Chi quốc phòng	3,354
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	350
-	Chi y tế, dân số và gia đình	18,526
-	Chi văn hóa thông tin	2,714
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	81
-	Chi thể dục thể thao	194
-	Chi bảo vệ môi trường	3,000
-	Chi các hoạt động kinh tế	19,946
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	33,418
-	Chi bảo đảm xã hội	16,390
	Chi thường xuyên khác	7,918
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay (3)	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (3)	
V	Dự phòng ngân sách	5,272
VI	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	190,680

VII	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	

Ấu 87/CK-NSNN

23

Triệu đồng

Chi đầu tư khác
13
<i>1,600</i>
<i>2,596</i>

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 86 /QĐ-UBND, ngày 10/01/2023 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi An ninh	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ	249,720	143,829	0	3,354	350	18,526	2,714	194	81	3,000	19,946	10,694	5,375	33,418	16,390
1	Văn phòng UBND	5,150										0			5,150	
2	Phòng Giáo dục và đào tạo	104,911	103,820									0			1,090	
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1,537													1,537	
4	Phòng Nội vụ	1,379													1,379	
5	Phòng Nông nghiệp & PTNT	3,720										2,630	2,630		1,090	
6	Phòng VH & TT	1,401						720				0			681	
7	Phòng LĐTBXH	16,506										0			1,013	15,494
8	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	11,031										9,869	6,794		1,162	
9	Phòng Tài nguyên và Môi trường	4,818									3,000	802			1,016	
10	Thanh tra	567										0			567	
11	Phòng Tư pháp	504										0			504	
12	Phòng dân tộc	801													561	240
13	Trung tâm văn hóa và truyền thông	2,269						1,994	194	81		0				
14	Trung tâm GDNN_GDTX	2,175	2,175									0				

15	Trường PTDT nội trú	9,488	9,488												
16	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	1,497								1,497		1,497			
17	Trung tâm chính trị	637	637							0					
18	VP. Huyện uỷ	7,652								0			7,652		
19	UBMTTQ huyện	994								0			894	100	
20	Huyện đoàn	752								0			752		
21	Hội liên hiệp phụ nữ	713								0			713		
22	Hội nông dân	840								0			840		
23	Hội cựu chiến binh	488								0			488		
24	Hội chữ thập đỏ	182								0			182		
25	Hội Khuyến học	116								0			116		
26	Hội Luật Gia	116								0			116		
27	Ban CHQS huyện	3,354			3,354					0					
28	Công an huyện	350				350				0					
29	Bảo hiểm xã hội (Hỗ trợ mua thẻ BHYT, BHXH tự nguyện)	19,082					18,526			0					556
30	Hỗ trợ vốn vay NSDP ủy thác sang ngân hàng CSXH huyện để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách	350													
31	Chi hoạt động và các mục tiêu nhiệm vụ khác	46,344	27,709							5,148	3,900	1,248	5,918		

DỰ TOÁN THU, BỔ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 86 /QĐ-UBND, ngày 10/01/2023 của UBND huyện)

Đơn vị: T

ST T	Tên đơn vị	Tổng thu NSDP	Tổng số thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp		Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	Số bổ sung thực hiện cải cách tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang
				Chia ra				
				Thu ngân sách xã hưởng 100%	thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia			
A	B	1	2=3+5	3	4	6	7	8
	TỔNG SỐ	1,322	1,322	0	1,322	51,813	0	0
1	Minh Long	41	41		41	4,263		
2	Lý Quốc	122	122		122	4,233		
3	Đồng Loan	51	51		51	4,291		
4	Thắng Lợi	33	33		33	3,769		
5	Đức Quang	26	26		26	3,604		
6	Kim Loan	26	26		26	3,537		
7	Thị trấn Thanh Nhật	760	760		760	3,121		
8	Quang Long	46	46		46	4,338		
9	Xã Thống Nhất	57	57		57	5,256		
10	Thị Hoa	55	55		55	4,191		
11	Cô Ngân	36	36		36	4,041		
12	Vinh Quý	31	31		31	3,684		
13	An Lạc	38	38		38	3,486		

Triệu đồng

Tổng chi cân đối NSDP
9=2+6+7+
53,135
4,304
4,355
4,342
3,802
3,630
3,563
3,881
4,384
5,313
4,246
4,077
3,715
3,524

ng
iốc gia

**Kinh
phi sự
nghệ
P
NST
W**

**15=16
+17**

570

570

570

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 86/QĐ-UBND, ngày 10/01/2023 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư					Giá trị khối lượng lũy kế từ khởi công đến 31/12/2022				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2022				Kế hoạch vốn năm 2023			
		Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn						
				Ngoài nước	Ngân sách trung ương			Ngân sách địa phương	Ngoài nước			Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương		Ngoài nước	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG SỐ														110,263	0	93,511	16,752
	A NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NSDP														16,752	0	0	16,752
A.1	Tỉnh bố trí														4,156	0	0	4,156
I	Xây mới trụ sở UBND xã Thống Nhất, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng														2,500			2,500
II	Đối ứng NSDP														1,656	0	0	1,656
1	Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số														1,456	0	0	1,456
*	<i>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc</i>														1,456	0	0	1,456
a	Cứng hoá đường từ huyện đến trung tâm xã, đường liên xã chưa được cứng hoá														956	0	0	956
a.1	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2023														636	0	0	636
	- Đường giao thông liên xã An Lạc - xã Kim Loan, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng														318			318
	- Đường giao thông liên xã Cô Ngân - xã Thị Hoa, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng														318			318

a.2	Chuẩn bị đầu tư 2023																320			320
	- Đường giao thông liên xã Thống Nhất - xã Thị Hoa, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																320			320
b	Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS và MN																500			500
b.1	Chuẩn bị đầu tư 2023																500			500
	- Xây dựng chợ thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																500			500
2	Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới																200			200
a	Dự án khởi công mới năm 2023																200			200
*	Xã Thị Hoa																200			200
1	Đường nội đồng Lũng Nàng - Lũng Hóm - Tôm Đeng - Pác Bó xóm Bản Khu, xã Thị Hoa, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																200			200
A.2	Huyện bố trí																10,000	0	0	10,000
I	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023																5,268			5,268
1	Xây dựng các hạng mục phụ trợ di tích Đền thờ Tô Thị Hoạn, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																2,532			2,532
2	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Sùng Phúc, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																2,736			2,736
II	Dự án khởi công mới năm 2023																2,900			2,900
1	Nhà bia ghi tên liệt sỹ xã Kim Loan huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																800			800
2	Nhà bia ghi tên liệt sỹ xã Đức Quang huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																800			800
3	Xây dựng khu vực phòng thủ huyện Hạ Lang																1,000			1,000
4	Cải tạo nâng cấp nhà văn hóa xóm Nà Ёn - Thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																300			300
III	Chuẩn bị đầu tư 2023																200			200
1	Xây dựng chợ thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																200			200
IV	Đối ứng NSDP																1,632			1,632

*	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững																939			939
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2023																939			939
1	Đường giao thông liên xã Quang Long - xã Thống Nhất, huyện Hạ Lang																100			100
2	Đường giao thông liên xã (Lũng Hoèn, xã Đồng Loan - Nà Vĩ, xã Minh Long), huyện Hạ Lang																100			100
3	Đường giao thông liên xã (Tha Hoài, xã An Lạc - Lũng Phải, xã Vinh Quý), huyện Hạ Lang																60			60
4	Đường giao thông liên xã An Lạc - Đoài Côn (đoạn Nam Lý, xã An Lạc đến Bản Lung, xã Đoài Côn)																76			76
5	Đường giao thông liên xã (Bản Nha xã Cô Ngân - Bản Sao, Xã Vinh Quý) huyện Hạ Lang																65			65
6	Đường giao thông liên xã (Bản Nha, xã Đồng Loan - Rặc Giang, xã Thắng Lợi) huyện Hạ Lang																48			48
7	Đường giao thông liên xã (Đoàn Kết, xã Thống Nhất - Bản Nháng, xã Thị Hoa) huyện Hạ Lang																48			48
8	Đường giao thông liên xã (Bản Bắng, xã Thắng Lợi - Bản Sùng, xã Đức Quang) huyện Hạ Lang																56			56
9	Đường giao thông liên xã (Làn Lừa, xã Vinh Quý- Bản Nha, xã Cô Ngân) huyện Hạ Lang																48			48
10	Đường giao thông liên xã (Khọn Quang, xã An Lạc - Khum Đin, xã Vinh Quý) huyện Hạ Lang																52			52
11	Đường giao thông liên xã (Sộc Phường, xã An Lạc - Khum Đin, xã Vinh Quý, huyện Hạ Lang																90			90
12	Đường giao thông liên xã (Bản Sáng, xã Đồng Loan - Co Lý, xã Thắng Lợi), huyện Hạ Lang																96			96
13	Trường mầm non xã An Lạc, huyện Hạ Lang																100			100

*	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và MN																	693	0	0	693
1	Đường giao thông liên xã An Lạc - xã Kim Loan, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																	213			213
2	Đường giao thông liên xã Cô Ngân - xã Thị Hoa, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																	210			210
3	Đường giao thông liên xã Thống Nhất - xã Thị Hoa, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																	201			201
4	Trạm Y tế xã Đồng Loan, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																	69			69
A.3	Nguồn thu từ sử dụng đất																	2,596	0	0	2,596
1	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hạ Lang																	40			40
2	Đầu tư khác từ nguồn thu sử dụng đất (thu huyện hưởng theo phân cấp)																	2,556			2,556
B	CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA																	93,511	93,511	-	
I	Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số																	52,754		52,754	
I.1	Nguồn vốn đầu tư																	52,754		52,754	
*	<i>Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt</i>																	4,570		<i>4,570</i>	
a	Công trình chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2023																	400		400	
1	Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xóm Bang Dưới, xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																	200		200	
2	Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xóm Đoàn Kết, xã Đức Quang, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																	200		200	
b	Công trình khởi công mới năm 2023																	4,170		4,170	
1	Công trình cấp nước sinh hoạt xóm Tha Hoài, Cốc Cam, xã An Lạc, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																	2,593		2,593	

b	Các dự án khởi công mới năm 2023															1,000	1,000	
1	Đường giao thông Pác Ngườm, Bản Thuộc, xã Đồng Loan, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng															1,000	1,000	
*	Dự án cơ chế đặc thù															200	200	
1	Đường giao thông Lũng Nặm - Lũng nặm, xã Đồng Loan, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng															200	200	
4	Xã Thắng Lợi															1,500	1,500	
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2023															800	800	
1	Đường giao thông xóm Nà Ngần, xã Thắng Lợi, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng															800	800	
b	Các dự án khởi công mới năm 2023															700	700	
1	Đường giao thông Bản Phạn, xã Thắng Lợi huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng															700	700	
5	Xã Đức Quang															1,076	1,076	
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2023															576	576	
1	Đường giao thông xóm Bản Sùng, xã Đức Quang, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng															576	576	
b	Các dự án khởi công mới năm 2023															500	500	
1	Đường giao thông Thôm Thúa - Khau Cuối xóm Đoàn Kết, xã Đức Quang, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng															500	500	
6	Xã Kim Loan															1,800	1,800	
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2023															800	800	
1	Đường giao thông Nặm Lìn, xã Kim Loan, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng															800	800	
b	Các dự án khởi công mới năm 2023															800	800	
1	Đường giao thông Lung Lạ - Lung Mò, bản Đông, xã Kim Loan, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng															800	800	

*	Dự án cơ chế đặc thù															200		200	
1	Nước sinh hoạt tập trung xóm Bản Tao, Xóm bản Đông Xã Kim Loan															200		200	
7	Xã An Lạc															2,506		2,506	
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2023															1,606		1,606	
1	Đường giao thông Bản Chao - Nà Pông, xã An Lạc, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng															1,606		1,606	
b	Các dự án khởi công mới năm 2023															700		700	
1	Mương thủy lợi Pác Thạng xóm Sộc Sơn Đình, xã An Lạc, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng															700		700	
c	Dự án chuẩn bị đầu tư															200		200	
1	Đường nội đồng xóm Sộc Áng- Đòng Khoang, xã An Lạc, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng															200		200	
8	Xã Quang Long															3,200		3,200	
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2023															2,000		2,000	
	Đường giao thông xóm Xa Lê – Khau Khà, xã Quang Long, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng															2,000		2,000	
b	Các dự án khởi công mới năm 2023															1,000		1,000	
	Mương thủy lợi Bó Mực, xã Quang Long, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng															1,000		1,000	
c	Dự án chuẩn bị đầu tư															200		200	
	Đường giao thông Ngam Ba - Kéo Khuổi, Khèo mèo, Xã Quang Long, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng															200		200	
9	Xã Thống Nhất															2,058		2,058	
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2023															1,058		1,058	
1	Đường giao thông Pò Nà, xóm Bản Khau, xã Thống Nhất, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng															1,058		1,058	

b	Các dự án khởi công mới năm 2023																	1,000		1,000	
1	Đường giao thông Bó Mực - Nà Đấng, Xóm Nà Vị xã Thống Nhất huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																	1,000		1,000	
10	Xã Cô Ngân																	1,843		1,843	
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2023																	800		800	
1	Đường giao thông Bản Luông, xã Cô Ngân, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																	800		800	
b	Các dự án khởi công mới năm 2023																	1,043		1,043	
1	Đường giao thông Bản Làng - Bản Khúa, Xã Cô Ngân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																	1,043		1,043	
11	Xã Vinh Quý																	1,800		1,800	
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2023																	800		800	
1	Mương thủy lợi Bản Thàn, xã Vinh Quý, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																	800		800	
b	Các dự án khởi công mới năm 2023																	1,000		1,000	
1	Đường giao thông Nhi Liêu - Bản Mìn, xã Vinh Quý huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																	1,000		1,000	
12	Thị trấn Thanh Nhật																	400		400	
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2023																	200		200	
1	Cấp điện sinh hoạt Bó Pầu, thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																	0			
2	Cấp điện sinh hoạt xóm Lũng Đồn , thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																	200		200	
b	Các dự án khởi công mới năm 2023																	200		200	
	Dự án Đường giao thông Sa Ru - Huyền Du, thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang, Tỉnh Cao Bằng																	200		200	
13	Xã Thị Hoa																	954		954	
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2023																	414		414	
1	Đường giao thông xóm Bản Khu, xã Thị Hoa, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																	414		414	

b	Các dự án khởi công mới năm 2023																	540		540
1	Đường giao thông xóm Bản Nhắng, Xã Thị Hoa, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																	540		540
*	Dự án 5: phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực																	1,737		1,737
a	Tiểu Dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông DTNT, trường PTDTBT, trường PT có học sinh bán trú và xoá mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS																	1,737		1,737
1	Trường tiểu học Lý Quốc, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																	1,737		1,737
*	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS																	984		984
a	Dự án khởi công mới năm 2022																	0		
1	Đầu tư cơ sở vật chất thiết chế văn hóa																	0		
	Đầu tư nhà văn hóa xóm																	0		
	Nhà văn hóa Xóm Bản Thun, xã Cô Ngân, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																	0		
	Nhà văn hóa Xóm Bản Rạc -Nà Thúng, xã Cô Ngân, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																	0		
b	Dự án khởi công mới năm 2023																	984		984
-	Đầu tư cơ sở vật chất thiết chế văn hóa																	0		
	Đầu tư nhà văn hóa xóm																	0		
	Nhà văn hóa Xóm Xóm Lý Vạn, xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																	492		492
	Nhà văn hóa Xóm Bản Nhôn, xã Cô Ngân, xã Cô Ngân, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng																	492		492
	Dự án 10: truyền thông, tuyên truyền vận động trong vùng đồng bào DTTS và miền núi																	906		906
*	Tiểu Dự án 2: ứng dụng CNTT hỗ trợ phát triển KT-XH và bảo đảm ANTT vùng đồng bào DTTS và MN																	906		906
II	CTMTQG giảm nghèo bền vững																	39,957		39,957

a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2023															23,157	23,157	
1	Đường giao thông liên xã Quang Long - xã Thống Nhất, huyện Hạ Lang															2,000	2,000	
2	Đường giao thông liên xã (Lũng Hoèn, xã Đồng Loan - Nà Vĩ, xã Minh Long), huyện Hạ Lang															1,500	1,500	
3	Đường giao thông liên xã (Tha Hoài, xã An Lạc - Lũng Phái, xã Vinh Quý), huyện Hạ Lang															1,857	1,857	
4	Đường giao thông liên xã An Lạc - Đồi Côn (đoạn Nam Lý, xã An Lạc đến Bản Lung, xã Đồi Côn)															1,000	1,000	
5	Đường giao thông liên xã (Bản Nha xã Cô Ngân - Bản Sao, Xã Vinh Quý) huyện Hạ Lang															800	800	
6	Đường giao thông liên xã (Bản Nha, xã Đồng Loan - Rặc Giang, xã Thắng Lợi) huyện Hạ Lang															800	800	
7	Đường giao thông liên xã (Đoàn Kết, xã Thống Nhất - Bản Nhàng, xã Thị Hoa) huyện Hạ Lang															1,000	1,000	
8	Đường giao thông liên xã (Bản Bắng, xã Thắng Lợi - Bản Sùng, xã Đức Quang) huyện Hạ Lang															1,500	1,500	
9	Đường giao thông liên xã (Làn Lừa, xã Vinh Quý- Bản Nha, xã Cô Ngân) huyện Hạ Lang															1,300	1,300	
10	Đường giao thông liên xã (Khọn Quang, xã An Lạc - Khum Đin, xã Vinh Quý) huyện Hạ Lang															1,400	1,400	
11	Đường giao thông liên xã (Sộc Phường, xã An Lạc - Khum Đin, xã Vinh Quý, huyện Hạ Lang															3,500	3,500	
12	Đường giao thông liên xã (Bản Sáng, xã Đồng Loan - Co Lý, xã Thắng Lợi), huyện Hạ Lang															3,000	3,000	
13	Trạm y tế xã Đức Quang, huyện Hạ Lang															1,500	1,500	
14	Trường mầm non xã An Lạc, huyện Hạ Lang															1,000	1,000	

15	Đường giao thông liên xã Vinh Quý - xã An Lạc (đoạn Đổng Rắng, xã Vinh Quý - đoạn Nà Ray, Đồi Côn), huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng														1,000		1,000	
b	Chuẩn bị đầu tư														300		300	
1	Đường giao thông liên xã Thắng Lợi - Boong Trên (Đoạn Hùng Cầu, xã Thắng Lợi đến Boong Trên, xã Chí Viễn)														300		300	
c	Các dự án khởi công mới năm 2023														16,500		16,500	
1	Trạm Y tế xã Vinh Quý, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng														2,500		2,500	
2	Trạm Y tế xã Đồng Loan, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng														2,500		2,500	
3	Đường giao thông liên xã Đức Quang - Kim Loan - Nà chi (Xã Cao Thăng) huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng														3,500		3,500	
4	Mương thủy lợi xóm Lũng Luông, Keng Nhan, Bó chia, xã Quang Long - Huyền Du, TT Thanh Nhật, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng														2,500		2,500	
5	Trường Tiểu học - THCS Cô Ngân xã Cô Ngân, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng														5,500		5,500	
III	Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới														800		800	
a	Dự án khởi công mới năm 2023														800		800	
*	Xã Thị Hoa														0			
1	Đường nội đồng Lũng Năng - Lũng Hóm - Tôm Đeng - Pác Bó xóm Bản Khu, xã Thị Hoa, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng														800		800	

